

Biến đổi phong tục, tập quán của người Mông ở khu vực Tây Bắc dưới tác động của đạo Tin lành

Hoàng Thị Lan¹

¹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: hoanglantghv@gmail.com

Nhận ngày 23 tháng 2 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 5 năm 2019.

Tóm tắt: Người Mông ở Việt Nam có hệ thống phong tục, tập quán khá phong phú, đa dạng. Tập quán pháp của người Mông gồm những quy định bất thành văn, được truyền dạy từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đó là tập quán quy định về quan hệ ứng xử giữa người và người, những tập tục trong sinh hoạt gia đình và xã hội. Đặc biệt, trong sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh, người Mông có rất nhiều phong tục, tập quán. Có thể nói, phong tục, tập quán là một phần quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa Mông. Xã hội Mông có hệ thống tập quán pháp riêng thường gọi là “Kế Mông kể li”, “Đường Mông đường lý”, “Cái lý của người Mông”. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân, trong đó có sự tác động của đạo Tin lành, phong tục, tập quán của người Mông đã có nhiều biến đổi nhất định.

Từ khóa: Biến đổi, người Mông, phong tục, tập quán, Tin lành.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: The Mong, or Hmong, ethnic minority group, in Vietnam have a rather rich and diverse system of customs and habits. Their customary law includes unwritten rules, handed down from generation to generation. Those customs regulate the relations and behaviour among people and habits in family and social activities. In particular, in religious and spiritual activities, Mong people have many customs and habits. It can be said that customs and habits are an important part of their cultural identity. The Mong society has its own system of customary law called “*Kế Mông kể li*”, “*Đường Mông đường lý*”, and “the arguments of the Mong people”. At present, due to many reasons, including the impact of Protestantism, the customs and habits of Mong people have undergone many changes.

Keywords: Changes, Mong people, customs, habits, Protestantism.

Subject classification: Religious studies

1. Mở đầu

Người Mông là một dân tộc ít người trong 54 dân tộc ở Việt Nam. Theo các nhà dân tộc học, người Mông đã có lịch sử khoảng hơn 300 năm ở Việt Nam. Hiện nay, theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân số người Mông ở Việt Nam có 1.068.189 người. Họ cư trú chủ yếu tại các vùng núi cao của các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Yên Bái, Cao Bằng, Tuyên Quang, Nghệ An...

Người Mông theo tín ngưỡng đa thần, thờ cúng rất nhiều các vị thần khác nhau, trong đó nổi bật nhất là niềm tin vào sự tồn tại của linh hồn dưới dạng thờ cúng Vua Trời. Ngoài ra người Mông còn tôn thờ tổ tiên và thờ cúng rất nhiều các loại ma, với nhiều nghi lễ cúng tế cũng như những kiêng kỵ liên quan đến đối tượng thờ cúng. Việc tôn thờ nhiều vị thần linh khác nhau làm hình thành nên trong cộng đồng người Mông niềm tin vào một tầng lớp người có khả năng giao tiếp với thần linh, đó là những ông thầy cúng chuyên thực hành các nghi lễ tín ngưỡng.

Hiện nay, do nhiều nguyên nhân, niềm tin của người Mông vào các thần, các ma đã giảm dần, đồng thời với đó là sự thay đổi của các phong tục, tập quán truyền thống liên quan đến sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào. Tuy nhiên, sự thay đổi này có mức độ đậm, nhạt khác nhau tùy trong từng khu vực. Đặc biệt, ở các khu vực có sự ảnh hưởng của đạo Tin lành, phong tục, tập quán của người Mông có những biến đổi rất lớn. Bài viết đề cập đến những biến đổi

trong các phong tục, tập quán của người Mông dưới tác động của đạo tin lành.

2. Biến đổi trong phong tục, tập quán khi sinh nở, ốm đau và trong cưới hỏi

Ở phương diện này, đạo Tin lành đã có tác động nhất định đến phong tục tập quán của người Mông. Ở những vùng người Mông theo đạo Tin lành, đồng bào đã biết cách ăn ở hợp vệ sinh, quang cảnh làng bản được giữ gìn sạch sẽ, khi ốm đau bệnh tật đã biết cách chữa trị hợp lý hơn.

Theo truyền thống của người Mông, thường khi gia đình có người đau ốm hoặc khi có phụ nữ sinh đẻ, người Mông thường mời thầy mo, thầy cúng về cúng ma. Khi theo đạo Tin lành, niềm tin của người Mông vào các đối tượng gây hại (ma), vào vai trò của thầy mo, thầy cúng tuy chưa đoạn tuyệt hoàn toàn nhưng đã giảm rất nhiều. Với câu hỏi: Khi gia đình có người thân bị bệnh, ốm đau hoặc phụ nữ sinh đẻ, ông (bà) có nhờ thầy cúng đến cúng “ma”, chữa bệnh không? Kết quả thu được: có 59,2% người được hỏi không mời thầy mo, thầy cúng và có 40,8% người được hỏi có mời [2].

Với câu hỏi: Khi có người thân bị bệnh, ốm đau hoặc phụ nữ sinh đẻ, ông (bà) thường tự chữa ở nhà, nhờ thầy lang đến bốc thuốc, đưa đến trạm y tế hay cầu Chúa? Kết quả thu được như sau: 74,1% người Mông theo đạo được hỏi đã chọn phương án đưa đến cơ sở y tế để khám chữa bệnh; 26,8% người được hỏi chọn tự chữa ở nhà; 30,5% người được hỏi chọn phương án nhờ

thầy lang đến xem bệnh và bốc thuốc và có đến 86,5% người được hỏi lựa chọn phương án cầu Chúa [2].

Như vậy, với hai câu hỏi trên cho thấy, đa phần người Mông theo đạo Tin lành đã tìm đến chỗ dựa tâm linh trong tôn giáo (niềm tin vào Chúa) khi gia đình có người thân bị ốm đau, bệnh tật. Tuy nhiên, bên cạnh niềm tin vào Chúa, một bộ phận trong họ vẫn tìm chỗ dựa tâm linh theo truyền thống của dân tộc (niềm tin vào các thầy mo, thầy cúng).

Các phong tục trong cưới hỏi của người Mông cũng có những thay đổi đáng kể dưới tác động của đạo Tin lành. Hôn nhân truyền thống của người Mông được tiến hành theo 3 bước là dạm ngõ; lễ hỏi; lễ cưới với rất nhiều các nghi lễ. Khi đôi trai gái đã trải qua một thời gian tìm hiểu, yêu đương và đồng ý lấy nhau, nhà trai phải cử hai ông mối (là người hiểu biết kỹ về phong tục cưới xin của dân tộc, thuộc nhiều bài hát dân ca dân tộc, có khả năng ứng tác và nói năng có sức thuyết phục) đến nhà gái để làm lễ dạm hỏi. Sau khi nhà gái đã nhận lời cầu hôn, nhà trai mang lễ vật gồm rượu, thịt lợn, gà, gạo sang nhà gái để làm cỗ. Hai gia đình sẽ bàn bạc và thỏa thuận số lễ vật mà nhà trai phải đem sang nhà gái và lựa chọn ngày tổ chức lễ cưới. Lễ cưới của người Mông thường được tổ chức vào mùa đông, kiêng cưới mùa có tiếng sấm. Nhìn chung, trong các nghi lễ cưới hỏi của người Mông, vai trò của ông mối được đặc biệt coi trọng.

Hiện nay, với cộng đồng người Mông theo đạo Tin lành, cũng vẫn là các bước dạm ngõ, ăn hỏi, lễ cưới như của người

Mông truyền thống, nhưng vai trò quan trọng trong nghi lễ cưới hỏi được thay bằng người đại diện điểm, nhóm Tin lành. Đám cưới của người Mông theo tín ngưỡng truyền thống thường sẽ do trưởng họ làm chủ lễ, còn đám cưới của người Mông theo đạo Tin lành người chủ lễ thường là Mục sư/trưởng điểm nhóm. Nếu như với người Mông truyền thống, trong ngày cưới phải tổ chức cúng ma tổ tiên, ma nhà và có múa khèn thì trong ngày cưới của người Mông theo Tin lành chỉ có hát Thánh ca và đọc kinh chúc phúc của người đại diện tôn giáo, không còn các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống. Tại khu vực Tây Bắc, đa phần đám cưới của người Mông theo Tin lành hiện nay đều thực hiện các nghi lễ tôn giáo tại nơi sinh hoạt tạm của điểm, nhóm (nhà của trưởng điểm, nhóm hoặc nhà dân cho điểm nhóm mượn làm nơi sinh hoạt). Đặc biệt, ở những cộng đồng người Mông theo đạo Tin lành, tình trạng tảo hôn gần như đã không còn, nam nữ thanh niên người Mông chấp hành tốt quy định về đăng ký kết hôn (do quy định của Hội Thánh yêu cầu có sự đăng ký, chấp thuận của chính quyền).

Phong tục thách cưới và tổ chức tiệc tùng cũng thay đổi đáng kể. Nhìn chung, chi phí cho một đám cưới của người Mông theo đạo Tin lành tiết kiệm hơn nhiều so với chi phí của một đám cưới truyền thống. Tiền thách cưới của người Mông theo tín ngưỡng truyền thống thường dao động từ 40-50 triệu đồng, nhưng ở bộ phận người Mông theo Tin lành đã giảm xuống chỉ còn 10 triệu đồng; việc tổ chức tiệc tùng ăn

uống cũng giảm đáng kể. Nếu ở bộ phận người Mông theo tín ngưỡng truyền thống, chi phí cho một đám cưới khoảng 70 triệu đồng thì những người theo Tin lành chỉ mất khoảng 20 triệu đồng [5]. Tục uống rượu, mời rượu say xỉn cũng không còn trong đám cưới của người Mông theo đạo Tin lành.

Như vậy, có thể thấy, so với hôn nhân truyền thống, hôn nhân của bộ phận người Mông theo đạo Tin lành đã có rất nhiều thay đổi theo chiều hướng tiến bộ; gọn nhẹ, tiết kiệm hơn rất nhiều nhưng vẫn đảm bảo sự trang trọng. Đặc biệt, vấn nạn tảo hôn ở người Mông truyền thống với rất nhiều hệ lụy xã hội đặt ra đã cơ bản được giải quyết dưới tác động của đạo Tin lành.

3. Biến đổi trong phong tục tang ma và tục thờ cúng tổ tiên

Có thể nói, tang ma của người Mông là lĩnh vực chịu nhiều tác động nhất của đạo Tin lành. Đám tang của người Mông là một hiện tượng văn hoá đặc sắc với nhiều nghi lễ khác nhau. Người Mông quan niệm, thế giới gồm 3 tầng: tầng trời là thế giới của tổ tiên; tầng giữa là thế giới của con người và tầng dưới lòng đất là địa ngục, âm phủ. Theo quan niệm của người Mông, con người có 3 linh hồn. Khi chết 3 linh hồn đều lìa khỏi xác, linh hồn gốc đi sang thế giới tổ tiên và sống với hồn gốc của tổ tiên, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với con cháu, có thể phù hộ hoặc quấy nhiễu con cháu; linh hồn thứ hai sống ở tầng giữa thế giới

của trời; linh hồn thứ ba sẽ đi đầu thai để sống ở trần gian. Nếu khi còn sống con người làm nhiều điều tốt, hồn sẽ được đầu thai trở lại thế giới. Nghi lễ tang ma của người Mông có liên quan chặt chẽ đến quan niệm về thế giới 3 tầng, về 3 linh hồn của con người với một loạt các nghi lễ cơ bản như: lễ chỉ đường (khúa kê), đây là nghi lễ quan trọng nhất (bài cúng kể về nguồn gốc vũ trụ và loài người, về nguyên nhân cái chết, về chặng đường đi đến thế giới tổ tiên); Lễ viếng... Những gia đình người Mông khá giả còn tổ chức lễ *chí xáy* (gia chủ mời một người giỏi đối đáp, thuộc các bài ca tang lễ để thay mặt gia đình hát các bài ca kể lại nguồn gốc, công ơn của người chết, đối đáp với người đến viếng, xin khách bỏ qua những lỗi lầm, sai sót của người đã chết...)

Một số dòng họ người Mông, theo phong tục không đưa người chết vào quan tài thì trước ngày đưa người chết đi chôn sẽ cho người chết đi *tàu sáng* (đưa người chết ra ngoài bãi). Người chết được đưa ra ngoài bãi, đặt trên một chiếc sà cao và thực hiện nghi lễ hiến tế trâu bò cho người chết. Sau nghi lễ hiến tế, trâu, bò được mổ thịt, làm cỗ tổ chức ăn uống ngay trên bãi quanh xác chết, sau đó mới làm lễ chôn cất.

Đám tang truyền thống của người Mông thường tổ chức từ 3 đến 5 ngày. Khi một gia đình có người chết, anh em trong dòng họ tự nguyện mang góp rượu, gạo, lợn, thực phẩm... để cùng lo đám tang. Trong những ngày làm ma, con cháu mời người chết uống rượu, bón cơm cho người chết (tượng trưng) và tổ chức tiệc rượu ăn uống. Ở một số địa phương, nếu có đám tang khác trùng

ngày đưa tang thì phải chọn lại ngày khác, do đó có những đám tang của người Mông kéo dài từ 7-10 ngày. Thông thường chi phí cho một đám tang theo truyền thống của người Mông (phải mổ trâu) lên tới 40-50 triệu đồng.

Sau khi người chết được ba ngày, tang chủ làm lễ cúng cơm (ma xi). Người chết được 13 ngày, người Mông làm lễ thả hồn (Uô plix) - lễ tiễn đưa hồn người chết đầu thai sang người khác. Sau khi người chết được chôn 13 ngày, người con trai trưởng của người chết sẽ làm lễ ma trâu (nhu đá) cho người chết. Lễ vật dâng cúng trong lễ ma trâu là trâu hoặc bò...

Nhìn chung, phong tục tang lễ truyền thống của người Mông rất cầu kỳ, tốn kém, trở thành gánh nặng với nhiều gia đình. Nhiều gia đình người Mông sau khi làm tang lễ cho cha mẹ xong thì trở nên kiệt quệ.

Khi đạo Tin lành du nhập vào cộng đồng người Mông, những phong tục trong tang ma nói trên đã có rất nhiều thay đổi. Theo quan niệm của đạo Tin lành, khi chết linh hồn của người chết sẽ được lên thiên đàng, nhập vào thế giới của Thiên Chúa nên các nghi lễ tang ma của người theo đạo cũng khác biệt rất nhiều so với nghi lễ tang ma truyền thống.

Khi gia đình có người chết, trưởng điểm nhóm Tin lành sẽ thông báo cho toàn thể tín đồ của điểm, nhóm để cùng nhau thống nhất cách chia sẻ, giúp đỡ tang chủ trong tổ chức tang lễ. Thông thường, trưởng điểm, nhóm sẽ chỉ đạo để bầu ra các ban (tổ) giúp tang chủ lo tang lễ như: Ban lễ tang,

Ban thực phẩm (lo nấu nướng), Ban thư ký (lo liệu quán xuyến đám tang).

Đám tang của người Mông theo đạo Tin lành thường được tổ chức trong vòng 24 giờ và không cần xem ngày, giờ để đưa tang. Người thân của người quá cố cũng không đau buồn khóc than vì quan niệm linh hồn người chết đã được trở về với Chúa. Đám tang của người Mông theo Tin lành cũng không thực hiện các nghi lễ truyền thống như lễ chỉ đường, lễ thổi kèn, lễ đuổi ma; không phải đưa quan tài người chết từ trong nhà ra ngoài bãi làm ma; các nghi lễ bôn cơm, mời rượu cho người chết, nghi lễ cúng ba ngày, cúng ma tươi, ma khô, ma bò,... cũng được xóa bỏ.

Đám tang của người Mông theo đạo Tin lành cũng vẫn tổ chức ăn uống nhưng đã giản tiện hơn rất nhiều. Các gia đình đồng đạo đến chia buồn với gia chủ sẽ đóng góp tiền, gạo để tổ chức tang lễ. Trong đám tang, người theo đạo Tin lành không uống rượu, không mời rượu. Ở một số địa phương, theo khảo sát của chúng tôi, đám tang của các gia đình theo đạo Tin lành vẫn chuẩn bị những mâm cơm có rượu để mời những người không theo đạo đến phúng viếng, chia buồn². Điều này cho thấy, giữa cộng đồng người Mông theo đạo Tin lành và cộng đồng người Mông không theo đạo đã dần có sự hòa hợp nhất định.

Hiện tượng mổ trâu, mổ bò để làm đám tang gần như rất hãn hữu trong cộng đồng người Mông theo đạo Tin lành hiện nay. Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, hiện còn rất ít người Mông theo đạo Tin

lành muốn mổ trâu, bò khi tổ chức tang ma (7,7%), còn lại đa phần (92,3%) không tán đồng. Đồng thời cũng có rất ít người theo đạo muốn tổ chức tang ma kéo dài từ 3 đến 5 ngày (3,1% ủng hộ làm ma từ 3-5 ngày và 96,9% không ủng hộ) [2].

Như vậy, so với phong tục tang ma truyền thống, tang ma của người Mông theo đạo Tin lành đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiến bộ hơn. Các hủ tục tập quán lạc hậu trong nghi lễ tang ma đã được xóa bỏ, chi phí cho các nghi lễ tang ma cũng được tiết kiệm hơn rất nhiều.

Thờ cúng tổ tiên là phong tục tín ngưỡng truyền thống khá đậm nét của người Mông. Tuy nhiên, những năm gần đây, phong tục này đã chịu những tác động rất lớn của đạo Tin lành. Sự thay đổi phong tục thờ cúng tổ tiên ở bộ phận người Mông theo đạo Tin lành xuất phát từ sự thay đổi trong quan niệm về linh hồn người chết. Theo khảo sát của chúng tôi, quan niệm về sự tồn tại của linh hồn sau khi con người chết có sự thay đổi căn bản trong bộ phận người Mông theo đạo. Hiện có 82,1% người Mông theo đạo Tin lành tin vào sự tồn tại linh hồn; có 75,5% người Mông theo đạo Tin lành cho rằng, sau khi chết linh hồn trở về với Chúa; 20,6% cho rằng linh hồn sẽ về với Chúa và với tổ tiên [2]. Xuất phát từ quan niệm về thế giới của Chúa và thế giới của tổ tiên như trên nên với câu hỏi: Ông (bà) thờ cúng những đối tượng nào? Có 89,7% số người Mông theo đạo Tin lành chọn phương án thờ Chúa; 10,3% chọn phương án thờ cả Chúa và tổ tiên [2].

Điều đó cho thấy, đa số người Mông theo đạo Tin lành đã từ bỏ hoàn toàn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, một bộ phận trong họ dù theo đạo nhưng niềm tin chưa thật sự sâu sắc và vẫn còn đang băn khoăn giữa việc có thực hành tín ngưỡng truyền thống hay đoạn tuyệt hoàn toàn với tín ngưỡng truyền thống. Vì vậy, số ít những người Mông theo đạo Tin lành hiện vẫn đồng thời thờ cả Chúa và thờ tổ tiên.

4. Biến đổi trong phong tục mời rượu, uống rượu và tham gia lễ hội truyền thống của dân tộc

Trong các ngày lễ tết, nghi lễ cưới, hỏi và nghi lễ tang ma, theo phong tục truyền thống, người Mông thường mời nhau uống rượu và uống rất nhiều để tỏ lòng hiếu khách của gia chủ, nhưng khi đạo Tin lành phát triển vào trong cộng đồng người Mông, phong tục này cũng có thay đổi đáng kể. Giáo lý, giáo luật của đạo Tin lành cấm tín đồ uống rượu, vì vậy, đa phần người Mông theo đạo cũng từ bỏ phong tục uống rượu trong các dịp lễ truyền thống nói trên. Hiện tượng mời rượu, uống rượu say xỉn trong các dịp lễ, tết, cưới hỏi, tang ma đã không còn trong cộng đồng người Mông theo đạo Tin lành. Tuy nhiên, kết quả khảo sát chúng tôi thu được vẫn có tới 44,4% người Mông theo đạo muốn ủng hộ việc uống rượu trong những ngày lễ, tết cưới xin; 41,7 % muốn ủng hộ việc uống rượu trong những ngày tang ma³. Và trong thực tế, theo khảo sát thực địa của chúng tôi tại

một số địa phương của các tỉnh Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, hiện một bộ phận người Mông theo đạo Tin lành, dù không uống rượu công khai trong các dịp lễ, tết đông người nhưng vẫn chưa từ bỏ được hoàn toàn tục uống rượu [2].

Người Mông có nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc như: lễ Tạ ơn (Thể hiện lòng biết ơn tổ tiên, cha mẹ đã mất); lễ Nào cúng (Quy ước cùng nhau thực hiện những quy định chung của cộng đồng vùng); lễ Nào sông (Quy ước cùng nhau thực hiện những quy định chung của cộng đồng làng, bản); lễ cúng thần (ma) bản, làng - vị thần che chở và giúp dân bản làm ăn thuận lợi; Lễ hội Gầu tào (Gia chủ cầu con, cộng đồng cầu được mùa, trai gái trao duyên hẹn ước)... Lễ hội là dịp để cộng đồng người Mông nghỉ ngơi, giao lưu sau những ngày lao động vất vả. Lễ hội của người Mông chứa đựng rất nhiều giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc, đặc sắc nhất trong đó phải kể đến khèn và các điệu múa khèn của các chàng trai Mông. Tuy nhiên, các lễ hội truyền thống của người Mông thường được tổ chức với những nghi lễ khá rườm rà và khá tốn kém về kinh tế. Từ khi theo đạo Tin lành, một bộ phận người Mông cũng không còn tham gia vào các lễ hội truyền thống của dân tộc. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 55,7% người Mông theo đạo Tin lành chỉ tham gia các lễ hội tôn giáo, không tham gia lễ hội dân tộc và có 38,2% tham gia cả lễ hội dân tộc và lễ hội tôn giáo [2].

Qua số liệu nêu trên cho thấy, đa phần người Mông theo đạo đã không còn tham gia vào các sinh hoạt lễ hội truyền

thống dân tộc. Đối với những người Mông không theo đạo, việc một bộ phận người đồng tộc của mình không tham gia các lễ hội truyền thống của gia đình, dòng họ, cộng đồng, đồng nghĩa với việc bộ phận người đó đã xem thường văn hóa truyền thống, đánh mất đi bản sắc văn hóa tộc người. Đây cũng là một trong những nguyên nhân tạo ra khoảng cách giữa những người theo đạo và người không theo đạo, gây tác động xấu đến mối quan hệ dòng họ, cộng đồng.

Một điểm đáng lưu ý nữa là, trong thực tế chúng tôi nhận thấy, mặc dù đa phần người Mông theo đạo Tin lành không mặn mà với các lễ hội truyền thống của dân tộc, nhưng lại rất hào hứng với các ngày lễ của tôn giáo như lễ Phục sinh, lễ Giáng sinh. Điều đó chứng tỏ rằng, lễ hội truyền thống của người Mông đã không còn sức hấp dẫn, đã có những điểm không phù hợp, không đáp ứng được nhu cầu của một bộ phận người Mông trong xã hội hiện đại.

5. Kết luận

Những phân tích trên đây cho thấy, rất nhiều phong tục, tập quán truyền thống của người Mông đã có sự thay đổi dưới tác động của đạo Tin lành. Nhiều phong tục lạc hậu không còn phù hợp như mời thầy mo, thầy cúng làm lễ khi ốm đau, sinh nở; cưới hỏi, tang ma tổ chức dài ngày, ăn uống linh đình với nhiều nghi thức cầu kỳ, tốn kém, thậm trí là mất vệ sinh; tục mời rượu, uống rượu say xỉn trong các dịp lễ, tết... đã được hạn chế rất nhiều. Đây là những tác động

tích cực của đạo Tin lành đối với lối sống của đồng bào dân tộc Mông ở khu vực Tây Bắc cần được ghi nhận và tiếp tục phát huy. Tuy nhiên, bên cạnh đó, dưới tác động của đạo Tin lành, những phong tục mang đậm giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp như tục thờ cúng tổ tiên và các lễ hội dân tộc cũng bị dần mai một, gây phương hại cho văn hóa truyền thống của dân tộc. Cùng với việc từ bỏ các sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống, người Mông theo đạo cũng đồng thời từ bỏ luôn các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ truyền thống của dân tộc, thay vào đó chỉ còn là sinh hoạt tôn giáo và những sinh hoạt văn hóa, văn nghệ theo lối sống mới, khác xa với văn hóa truyền thống dân tộc.

Vì vậy, làm sao để phát huy mặt tích cực của đạo Tin lành, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực của nó đối với phong tục, tập quán nói riêng, đối với đời sống văn hóa xã hội của người Mông nói chung; làm sao để những nét hay, nét đẹp trong văn hóa của đồng bào dân tộc Mông vẫn tiếp tục được duy trì, phát huy cùng với lối sống mới mà đạo Tin lành đem lại là vấn đề đặt ra cho các cấp, các ngành và chính quyền địa phương các tỉnh khu vực Tây Bắc hiện nay.

Chú thích

^{2,3} Khảo sát của đề tài: *Những vấn đề mới trong tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay*, Mã số CTDT: 34.18/16-20 (thực hiện năm 2019).

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Văn Bính (Chủ biên) (2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc - thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Lê Văn Lợi (2017), *Báo cáo tổng quan Dự án điều tra cơ bản năm 2016-2017: Điều tra, khảo sát sự biến đổi về văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số sau khi gia nhập đạo Tin lành ở Tây Bắc*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [3] Hoàng Lương (2004), *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [4] Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Quỳnh Trâm (2016), *Văn hóa của người HMông theo đạo Tin lành ở Lào Cai*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Hà Nội.

